

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2021/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1980; HKTT: Thôn T, xã K, huyện Ú, thành phố Hà Nội

Và bị đơn: Anh Đỗ Văn Chúc, sinh năm 1976; HKTT: Thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Th sinh ngày 04/5/2003 và cháu Đỗ Tiến D sinh ngày 06/7/2000; cả hai con đều đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Phạm Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047618 ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

***Phùng Văn Phong***